

Số/No: **05** /BC-PVIF

Hà Nội, ngày **29** tháng 01 năm 2026
Hanoi, January **29** , 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty năm 2025

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE IN 2025

Kính gửi/To: Ủy ban chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí/*Petrovietnam Insurance Finance Investment Joint Stock Company*

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: Tầng 8, tòa nhà số 154, phố Nguyễn Thái Học, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội/*8th floor, Building number 154, Nguyen Thai Hoc Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City*

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address*: Số 15 ngõ 22 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội/*No.15, Lane 22, Mac Thai To Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City*.

- Điện thoại/*Telephone*: 024.6256.7272 Fax: Email:

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 300.000.000.000 đồng/*300,000,000,000 VND*

- Mã chứng khoán/*Stock symbol*:

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director*.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	30/06/2025 <i>June 30th 2025</i>	- Thông qua Báo cáo hoạt động, điều hành của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025. <i>Approved the Report on the Activities and Management of the Board of Directors in 2024 and Development Orientations for 2025.</i> - Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các tiêu chí như sau: <i>Approved the Report of the General Director on the Business Results of 2024 and the Business Plan for 2025 with the following indicators:</i> • Kết quả kinh doanh năm 2024: ▪ Tổng doanh thu: 108.583.918.435 đồng; ▪ Tổng chi phí: 69.486.648.167 đồng; ▪ Lợi nhuận trước thuế: 40.614.657.118 đồng; ▪ Lợi nhuận sau thuế: 35.058.906.631 đồng. • <i>Business Results in 2024:</i> ▪ <i>Total revenue: 108,583,918,435 VND;</i> ▪ <i>Total expenses: 69,486,648,167 VND;</i> ▪ <i>Profit before tax: 40,614,657,118 VND;</i> ▪ <i>Profit after tax: 35,058,906,631 VND.</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			- Kế hoạch kinh doanh năm 2025: - Tổng doanh thu: 49.122.500.000 đồng; - Tổng chi phí: 45.308.000.000 đồng; - Lợi nhuận trước thuế: 3.814.500.000 đồng; - Lợi nhuận sau thuế: 1.994.165.000 đồng. - Business plan for 2025: - Total revenue: 49,122,500,000 VND; - Total expenses: 45,308,000,000 VND; - Profit before tax: 3,814,500,000 VND; - Profit after tax: 1,994,165,000 VND. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024. <i>Approved the Report on the Activities of the Board of Supervisors in 2024.</i> - Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024. <i>Approved the Proposal on the Audited Financial Statements for 2024.</i> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. <i>Approved the 2024 Profit Distribution Plan.</i> - Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc ĐHCĐ thông qua các quyết định và ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai dự

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			án Khu đô thị Hòa Quý, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. <i>Approved the Proposal of the Board of Directors regarding the General Meeting of Shareholders' approval of decisions and authorization for the General Director to implement the Hoa Quy Urban Area Project, located in Hoa Quy Ward, Ngu Hanh Son District, Da Nang City.</i> - Thông qua Tờ trình về việc hủy tư cách công ty đại chúng do không đáp ứng được điều kiện lưu ký chứng khoán. <i>Approved the Proposal on revocation of public company status due to failure to meet securities depository requirements.</i> - Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. <i>Approved the authorization for the General Director to select an independent auditing firm to review the semi-annual financial statements and audit the annual financial statements of the Company for the year 2025.</i> - Thông qua mức thù lao, chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025. <i>Approved the remuneration and operational expenses for members of the Board of Directors and the Board of</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			Supervisors for the year 2024 and the remuneration and operational expense plan the Board of Directors and the Board of Supervisors for the year 2025.

II. Hội đồng quản trị/Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn/Mr Nguyen Hoang Tuan	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/ Chairman of the Board of Directors- Non-executive members of the Board of Directors	26/12/2021 Dec 26 th 2021	
2	Ông Lê Tiến Hùng /Mr Le Tien Hung	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/Vice Chairman of the Board of Directors	26/12/2021 Dec 26 th 2021	
3	Ông Lê Văn Việt /Mr Le Van Viet	Ủy viên Hội đồng quản trị/Member of the Board of Directors	26/12/2021 Dec 26 th 2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of</i> <i>meetings attended by</i> <i>Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons</i> <i>for absence</i>
1	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn/ <i>Mr Nguyen</i> <i>Hoang Tuan</i>	5/5	100%	
2	Ông Lê Tiến Hùng / <i>Mr Le Tien Hung</i>	5/5	100%	
3	Ông Lê Văn Việt / <i>Mr</i> <i>Le Van Viet</i>	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc một cách sâu sát, kịp thời đưa ra những chỉ đạo nhằm giúp Ban Tổng Giám đốc điều hành một cách thuận lợi, hiệu quả phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

HĐQT cũng đồng thời giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh của năm và hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

In 2025, the Board of Directors has closely supervised the activities of the Board of General Directors and promptly provided instructions to help the Board of General Directors operate smoothly and effectively in accordance with the objectives provisions of law, Company Charter, Resolutions of the General Meeting of Shareholders, Resolutions of the Board of Directors.

The Board of Directors also monitored the progress of implementing the year's business plan and the management activities of the Board of General Directors to improve business efficiency and complete planned targets.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không có/*None*.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors:*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	Số/No: 01/NQ- HĐQT	05/03/2025 <i>March 5th 2024</i>	- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 (chưa kiểm toán). <i>Approved the unaudited report on business performance in 2024</i> - Đồng ý hoãn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ) trong tháng 4/2025. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức muộn nhất vào ngày 30/6/2025. Giao cho ông Lê Tiến Hùng gửi văn bản cho các cấp quản lý báo cáo về việc lùi thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên và chuẩn bị toàn bộ nội dung, tờ trình họp ĐHĐCĐ trình HĐQT trước khi báo cáo ĐHĐCĐ. <i>Approved the postponement of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM), initially scheduled for April 2025. The AGM shall be held no later than June 30th, 2025. Assigned Mr. Le Tien Hung to submit an official report to the relevant authorities regarding the postponement and to prepare all meeting documents and proposals for submission to the Board of Directors prior to reporting to the AGM.</i>	100%
2	Số/No: 02/NQ- HĐQT	09/05/2025 <i>May 09th 2025</i>	- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 đã được kiểm toán, trình ĐHĐCĐ thông qua.	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approved the audited 2024 income statement and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval.</i> - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng Giám đốc, trình ĐHĐCĐ thông qua. <i>Approved the 2025 business plan of the General Director and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval.</i> - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào 08h00' ngày 30/6/2025 tại khu Du lịch Thác Mặt Trời – thôn Vó Khang, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. <i>Approved the plan to organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders at 08:00 a.m. on June 30th, 2025, at Thac Mat Troi Tourist Area, Vo Khang Hamlet, Kim Boi Commune, Kim Boi District, Hoa Binh Province.</i> - Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <i>Approved the agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua việc ông Nguyễn Hoàng Tuấn – Chủ tịch HĐQT ủy quyền và giao cho ông Lê Tiến Hùng – Phó	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Chủ tịch HĐQT chuẩn bị tài liệu, gửi thư mời họp ĐHĐCĐ, ký tất cả các báo cáo, tờ trình với ĐHĐCĐ; Chủ tọa họp ĐHĐCĐ, ký Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ trong trường hợp ông Nguyễn Hoàng Tuấn không tham dự được. <i>Approved the authorization by Mr. Nguyen Hoang Tuan – Chairman of the BOD, for Mr. Le Tien Hung – Vice Chairman of the BOD, to prepare meeting materials, send invitations to the General Meeting of Shareholders, and sign all reports and proposals submitted to the General Meeting of Shareholders; to chair the Meeting, and to sign the Minutes and the Resolution of the General Meeting of Shareholders in case Mr. Nguyen Hoang Tuan is unable to attend.</i>	
3	Số/No: 03/NQ-HĐQT	23/06/2025 <i>June 23rd 2025</i>	- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí – Chi nhánh TP Đà Nẵng đối với ông Lê Văn Việt kể từ ngày 23/06/2025. <i>Dismissed Mr. Le Van Viet from the position of Director of PetroVietnam Insurance Finance Investment Joint Stock Company – Da Nang Branch, effective from June 23, 2025.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
4	Số/No: 04/NQ- HĐQT	23/06/2025 <i>June 23rd 2025</i>	- Giao ông Lê Tiến Hùng – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí – Chi nhánh TP Đà Nẵng kể từ ngày 23/06/2025. <i>Assigned Mr. Lê Tiến Hùng – General Director of PetroVietnam Insurance Finance Investment Joint Stock Company to concurrently hold the position of Director of PetroVietnam Insurance Finance Investment Joint Stock Company – Da Nang Branch, effective from June 23, 2025.</i>	100%
5	Số/No: 05/NQ- HĐQT	23/06/2025 <i>June 23rd 2025</i>	- Chấm dứt hoạt động chi nhánh sau: Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (TP Hà Nội) – Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh. <i>Terminated operation of the following branch: PetroVietnam Insurance Finance Investment Joint Stock Company (Hanoi) – Ho Chi Minh City Branch.</i>	100%
6	Số/No: 06/NQ- HĐQT	18/09/2025 September 18 th 2025	- Thông qua kết quả kinh doanh đến tháng 08/2025 và kế hoạch kinh doanh quý 04/2025. <i>Approved the business performance results for the period ended August</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>2025 and the business plan for the fourth quarter of 2025</i>	
7	Số/No: 07/NQ- HĐQT	05/11/2025 November 5 th 2025	- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh quý 03/2025 và 09 tháng đầu năm 2025. <i>Approved the income statement for the third quarter of 2025 and the first nine months of 2025.</i>	100%

III. Ban kiểm soát / *Board of Supervisors:*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/*Information about members of
Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Nguyễn Quỳnh Nga/ <i>Ms. Nguyen Quynh Nga</i>	Trưởng ban kiểm soát/ <i>Head of Board of Supervisors</i>	26/12/2021 <i>Dec 26th 2021</i>	Cử nhân Quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Business Administration</i>
2	Bà Phạm Thị Phụng/ <i>Ms. Pham Thi Phung</i>	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of Board of Supervisors</i>	26/12/2021 <i>Dec 26th 2021</i>	Cử nhân Kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>
3	Bà Nguyễn Phương Loan/ <i>Ms. Nguyen Phuong Loan</i>	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member</i>	30/06/2023 <i>June 30th 2023</i>	Cử nhân Luật/ <i>Bachelor of Law</i>

Stt No.	Thành viên BKS/Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the BOS	Trình độ chuyên môn Qualification
		of Board of Supervisors		

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of BOS:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà Nguyễn Quỳnh Nga/Ms. Nguyen Quynh Nga	2/2	100%	100%	
2	Bà Phạm Thị Phụng/Ms. Pham Thi Phung	2/2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Phương Loan/Ms. Nguyen Phuong Loan	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp HĐQT, thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Board of Supervisors attended meetings of the Board of Directors and supervises the corporate governance of the Board of Directors, ensuring compliance with the provisions of law, the Charter and the Company's governance regulations.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của các văn bản pháp luật liên quan nhằm đảm bảo thông tin cung cấp đến cổ đông đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Supervised the Company's information disclosure implementation in accordance with the provisions of relevant legal documents to ensure information provided to shareholders is complete, accurate and timely.

- Giám sát công tác quản lý cổ đông, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông. Đồng thời, giám sát việc cổ đông tham gia đóng góp lấy ý kiến, chất vấn, yêu cầu chung cung cấp thông tin theo quy định.

Supervised shareholder management activities to ensure the lawful rights and interests of shareholders were protected, and monitored shareholders' participation in providing feedback and requesting information in accordance with regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong quá trình giám sát việc thực hiện hoạt động của Công ty, BKS đã được Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cung cấp kịp thời các thông tin theo yêu cầu, tạo mọi điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

During the supervision of the Company's operations, the Board of Supervisors was provided with timely information as requested by the General Director and management staff, thereby facilitating the Board in fulfilling its duties.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):*

Phối hợp với phòng Kế toán – Tài chính của Công ty trong việc trao đổi với kiểm toán về báo cáo tài chính.

Coordinated with the Company's Accounting - Finance department in discussing financial statements with auditors.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment of members of the</i>
------------	---	---	---	---

				<i>Board of Management</i>
1	Ông Lê Tiến Hùng <i>Mr. Le Tien Hung</i>	02/09/1972 <i>Sep 2nd 1972</i>	Thạc sỹ kinh tế <i>Master of Economics</i>	08/10/2019 (Giã hạn ngày 08/10/2024) <i>Oct 8th 2019 (Extended on Oct 8th 2024)</i>

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Chưa có/ <i>None</i>			

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

Members of the Board of Directors, Board of General Directors, and Board of Supervisors were facilitated to attend short-term training programs in other relevant fields.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*: Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm/*Details in attached Appendix 01.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders,*

internal persons and affiliated persons: Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm/Details in attached Appendix 02.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm/Details in attached Appendix 02.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/None.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons: Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm/Details in attached Appendix 03.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Không có/None.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có/*None*.

Nơi nhận/Recipients:

- UBCKNN/SSC;

- Lưu: VT, 02/ *Archived: Clerical, 02.*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PP. CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lê Tiên Hùng

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
APPENDIX 01: THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
I. Tổ chức									
1	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Miền Trung (CDI) <i>Central Development Investment Joint Stock Company (CDI)</i>	068C615789		0401449995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 13/10/2011 <i>0401449995 issued by the Department of Planning and Investment of Da Nang City for the first time on Oct 13th 2011</i>	Lô LP02-37, 38, 39 đường Võ Chí Công, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng <i>Lot LP02-37, 38, 39 Vo Chi Cong Street, Hoa Quy Ward, Ngu Hanh Son District, Da Nang City</i>	2011			Công ty con <i>Subsidiary company</i>
2	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại	068C610268		5400253766 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa	Thôn Vó Khang, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	2016			Công ty con



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	và Du lịch Thác Mát Trời (Suncom) <i>Sun waterfall investment Trading and travel Joint Stock Company (Suncom)</i>			Bình cấp lần đầu ngày 15/01/2007 <i>5400253766 issued by the Department of Planning and Investment of Hoa Binh province for the first time on Jan 15th 2007</i>	<i>Vo Khang Village, Kim Boi Commune, Kim Boi District, Hoa Binh Province</i>				<i>Subsidiary company</i>
II. Cá nhân									
1	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn <i>Mr. Nguyen Hoang Tuan</i>		Chủ tịch HDQT <i>Chairman of the BOD</i>			26/12/2021 <i>Dec 26th 2021</i>			Người nội bộ <i>Internal persons</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2	Ông Lê Tiến Hùng <i>Mr. Le Tien Hung</i>		Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh <i>Vice Chairman of the BOD/ General Director/ Branch Director</i>			26/12/2021 <i>Dec 26th 2021</i>			Người nội bộ/Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Internal persons/ Shareholders owning more than 10% of the shares have voting rights</i>
3	Ông Lê Văn Việt <i>Mr. Le Van Viet</i>		Ủy viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>			26/12/2021 <i>Dec 26th 2021</i>			Người nội bộ <i>Internal persons</i>

270
TỶ
HÀN
TÀI C
M. DẤU
PHỔ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
4	Bà Nguyễn Quỳnh Nga <i>Ms. Nguyen Quynh Nga</i>		Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>			26/12/2021 <i>Dec 26th 2021</i>			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
5	Phạm Thị Phụng		Thành viên BKS			26/12/2021 <i>Dec 26th 2021</i>			Người nội bộ <i>Internal persons</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
	Ms. Pham Thi Phung		Member of BOS						
6	Nguyễn Phuong Loan Ms. Nguyen Phuong Loan		Thành viên BKS Member of BOS			30/06/2023 June 30 th 2023			Người nội bộ Internal persons

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
7	Nguyễn Đức Hoàn <i>Mr. Nguyen Duc Hoan</i>					2016			Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Shareholders owning more than 10% of the shares have voting rights</i>

PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

APPENDIX 02: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS

ST T No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Miền Trung	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0401449995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày	Lô LP02-37, 38, 39 đường Võ Chí Công, phường Hòa	2024		- Dịch vụ quản lý dự án 12 tháng với giá trị: 388.800.000 đồng. <i>12-month project management service with value: 388,800,000 VND.</i>	

ST T No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	<i>Central Development Investment Joint Stock Company</i>		13/10/2011 0401449995 <i>issued by the Department of Planning and Investment of Da Nang City for the first time on Oct 13th 2011</i>	Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng <i>Lot LP02- 37, 38, 39 Vo Chi Cong Street, Hoa Quy</i>			- Dịch vụ thuê lưu trú: 480.000.000 đồng. <i>Accommodation rental service: 480,000,000 VND.</i> - Xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án 1 gói với giá trị: 161.973.000 đồng. <i>Infrastructure construction of project 1 package with value: 161,973,000 VND.</i>	

ST T No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				Ward, Ngu Hanh Son District, Da Nang City			- Dịch vụ môi giới bất động sản với tổng giá trị giao dịch: 3.304.563.000 đồng. <i>Real estate brokerage services with total transaction value: 3,304,563,000 VND.</i>	
					2025		- Dịch vụ quản lý dự án 12 tháng với giá trị: 388.800.000 đồng. <i>Project management service for a duration of 4 months, with a value of VND 388,800,000.</i>	



ST T No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							- Dịch vụ thuê lưu trú: 487.570.000 đồng. <i>Accommodation rental service: 487,570,000 VND.</i> - Xây dựng cơ sở hạ tầng và xây nhà của dự án Hòa Quý giá trị: 7.674.998.023 đồng. <i>Construction of infrastructure and housing of the Hoa Quy Project, with a total value of: 7,674,998,023 VND.</i>	

ST T No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							- Dịch vụ môi giới bất động sản với tổng giá trị giao dịch: 5.158.671.887 đồng. <i>Real estate brokerage services with total transaction value: 5,158,671,887 VND.</i>	

024
CÔNG
CỐ P
TƯ T
HIỂN
VH PT

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

APPENDIX 03: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn <i>Mr. Nguyen Hoang Tuan</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>			-	-	Người nội bộ <i>Internal person</i>
1.1	Bà Trần Thị Mỹ <i>Ms Tran Thi My</i>					-	-	Người liên quan <i>Affiliated persons</i>
1.2	Bà Nguyễn Trần Thùy Trang <i>Ms Nguyen Tran Thuy Trang</i>					-	-	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.3	Bà Nguyễn Trần Hoàng Yến Ms. Nguyen Tran Hoang Yen					-	-	
1.4	Nguyễn Khánh Toàn Mr. Nguyen Khanh Toan					-	-	
Không thu thập được thông tin của những người liên quan khác do người liên quan không cung cấp thông tin. Unable to collect information from other related people because the related people does not provide information.								
2	Ông Lê Tiến Hùng Mr Le Tien Hung		Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc/Giám			5.591.885	5.591.885	Người nội bộ Internal person

197
TỶ
HÀN
AI C
ĐẦU
Ơ H

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			đốc chi nhánh Vice Chairman of the BOD/ General Director/ Branch Director					
2.1	Bà Tăng Thị Bích Lan Ms. Tang Thi Bich Lan					-	-	Người liên quan Affiliated persons

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.2	Bà Lê Thị Minh Khuê <i>Ms. Le Thi Minh Khue</i>					200.000	200.000	
2.3	Bà Lê Thị Minh Hằng <i>Ms. Le Thi Minh Hang</i>					-	-	

CÔNG TY TNHH
 ĐẦU TƯ VÀ
 PHÁT TRIỂN
 BẤT ĐỘNG SẢN

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.4	Lê Tiến Thành <i>Le Tien Thanh</i>					-	-	
2.5	Bà Lê Thị Quý <i>Ms. Le Thi Quy</i>					-	-	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.6	Bà Lê Thị Thanh Xuân Ms. Le Thi Thanh Xuan					-	-	
2.7	Ông Nguyễn Văn Hạnh Mr. Nguyen Van Hanh					-	-	



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.8	Bà Lê Thị Loan Ms. Le Thi Loan					-	-	
2.9	Ông Trịnh Văn Khải Mr. Trinh Van Khai					-	-	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.10	Bà Phạm Thị Hương Lê <i>Ms. Pham Thi Huong Le</i>					-	-	
3	Ông Lê Văn Việt <i>Mr. Le Van Viet</i>		Ủy viên HDQT <i>Member of the BOD</i>			1.860.000	1.860.000	Người nội bộ <i>Internal person</i>

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.1	Bà Nguyễn Ngọc Trang <i>Ms. Nguyen Ngoc Trang</i>					-	-	Người nội bộ <i>Internal person</i>
3.2	Lê Quang Dương <i>Le Quang Duong</i>					-	-	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.3	Lê Minh Khôi <i>Le Minh Khoi</i>					-	-	
3.4	Ông Lê Văn Vĩnh <i>Mr. Le Van Vinh</i>					-	-	

1. Hí
JK
HP

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.5	Bà Cao Thị Hoa Ms. Cao Thi Hoa					-	-	
3.6	Bà Lê Thị Cúc Ms. Le Thi Cuc					-	-	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.7	Ông Phùng Văn Hùng <i>Mr. Phung Van Hung</i>							
3.8	Ông Nguyễn Thế Phương <i>Mr. Nguyen The Phuong</i>					-	-	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.9	Bà Nguyễn Thị Ngọc <i>Ms. Nguyen Thi Ngoc</i>					-	-	
4	Bà Nguyễn Quỳnh Nga <i>Ms. Nguyen Quynh Nga</i>		Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>			195.450	195.450	Người nội bộ <i>Internal person</i>

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.1.	Ông Nguyễn Tuấn Hải <i>Mr. Nguyen Tuan Hai</i>					-	-	Người liên quan <i>Affiliated persons</i>
4.2	Bà Lê Phương Trà <i>Ms. Le Phuong Tra</i>					-	-	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.3	Ông Nguyễn Mạnh Hà <i>Mr. Nguyen Manh Ha</i>					-	-	
5	Bà Phạm Thị Phụng <i>Ms. Pham Thi Phung</i>		Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>			-	-	Người nội bộ <i>Internal person</i>

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.1	Ông Nguyễn Thanh Quân <i>Mr. Nguyen Thanh Quan</i>					-	-	Người liên quan <i>Affiliated persons</i>
5.2	Nguyễn Phạm Phương Quỳnh <i>Nguyen Pham Phuong Quynh</i>					-	-	
5.3	Nguyễn Phạm Phương Linh					-	-	



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Nguyen Pham Phuong Linh							
5.4	Bà Phan Thị Lự Ms. Phan Thi Lu					-	-	
5.5	Bà Phạm Thị Ba Ms. Pham Thi Ba					-	-	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/11ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.6	Ông Phạm Văn Tuấn <i>Mr. Pham Van Tuan</i>					-	-	
5.7	Bà Phạm Thị Thùy <i>Ms. Pham Thi Thuy</i>					-	-	

70 / TY
ẤN
1 CH
DẤU
10 V

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.8	Bà Phạm Thị Ngân <i>Ms Pham Thi Ngan</i>					-	-	
5.9	Ông Trần Thái Quang <i>Mr. Tran Thai Quang</i>					-	-	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.10	Bà Hồ Thị Bé <i>Ms. Ho Thi Be</i>					-	-	
5.11	Ông Lê Văn Bàn <i>Mr. Le Van Ban</i>					-	-	

THÀNH
VIÊN

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6	Bà Nguyễn Phương Loan <i>Ms. Nguyen Phuong Loan</i>		Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>			-	-	Người nội bộ <i>Internal person</i>
6.1	Ông Nguyễn Văn Thắng <i>Mr. Nguyen Van Thang</i>					-	-	Người có liên quan <i>Affiliated persons</i>

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.2	Bà Trần Thị Mai <i>Ms. Tran Thi Mai</i>					-	-	
6.3	Ông Nguyễn Đức Minh <i>Mr. Nguyen Duc Minh</i>					-	-	
6.4	Bà Đinh Thị Huyền					-	-	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Ms. Dinh Thi Huyen							